| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỚI LAI**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 6 - 2024
*"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Tấn Lạc.

2. Bà Trần Thị Minh Hiền.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Võ Tường Vy – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2024/QĐST ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Hoài Đ**, sinh năm 1988. Có mặt
Trú tại: ấp T D, xã T X, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1990. Vắng mặt
Trú tại: ấp T K A, xã T X B, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:*

Ông Phạm Hoài Đ với bà Trần Thị Đ tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Thới Lai vào ngày 21/10/2009. Vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2009 (nữ). Khi con được 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ bỏ đi giao con lại cho ông nuôi. Bà Đ bỏ đi lâu lâu mới về thăm con được một vài lần. Nay ông khởi kiện yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Đ.

- Về con chung: có 01 con chung là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2009 (nữ). Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu bà Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông  xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Hoài  khởi kiện xin ly hôn với bà Trần Thị Đ nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Lai quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông  và bà Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét ông  trình bày, khi bà Đ sinh con được 03 tháng xảy ra mâu thuẫn, ông  đi làm xa, bà Đ bỏ đi, giao con lại cho ông bà nội nuôi, sau đó anh về và nuôi con từ đó đến nay, bà Đ cũng có về thăm con được vài lần, vài năm trở lại đây cũng không đến thăm con. Bà Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy bà Đ không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông . Qua đó thể hiện, mâu thuẫn giữa ông bà thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay ông  yêu cầu xin ly hôn với bà Đ là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: có 01 con chung là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2009 (nữ). Cháu Thảo cũng có nguyện vọng được theo sống với cha, đây là nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông  tự nguyện không yêu cầu bà Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông  xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông  phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài . Ông Phạm Hoài được ly hôn với bà Trần Thị Đ.

2. Về con chung: có 01 con chung là Phạm Thanh Thảo, sinh ngày 12/8/2009 (nữ). Giao cháu Thảo cho ông trực tiếp nuôi con đến trưởng thành, bà Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Đ theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Hoài phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0007583 ngày 15/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP Cần Thơ (ông đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Trường Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án

**Bùi Tuấn Kiệt**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Tấn Lạc - Trần Thị Minh Hiền Bùi Tuấn Kiệt**